TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/05/2025 .
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn và bà Trịnh Thị Khanh
-*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Quách Văn Bắc sinh năm 1979
Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2025 và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và A Quách Văn Btự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 09/10/2008. Trong quá trình chung sống, đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị lỡ có tình cảm với người khác, A Bvà gia đình không chấp nhận, chị và A Bđã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với A Bắc.

Bị đơn A Quách Văn Btrình bày: Về hôn nhân A và chịị H tự nguyện kết hôn và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá

vào ngày 09/10/2008. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chịị H có mối quan hệ với người khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chịị H làm đơn ly hôn A Bđồng ý ly hôn. Do bận công việc nên A Bđề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, giải quyết và xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng chịị H và A Bcó 01 con chung là cháu Quách Vân A, sinh ngày 14/10/2009. Hiện nay cháu A đang sống cùng với A Btại thôn Vân Ngọc, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. A Bcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chịị H đồng ý. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung A Bkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị H được ly hôn A Quách Văn Bắc.

Về con chung: Chị Trần Thị H và A Quách Văn Bcó 01con chung là cháu Quách Vân A, sinh ngày 14/10/2009. Giao cháu Quách Vân A cho A Btrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung A Bkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị ị H phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với A Quách Văn Btrú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, việc chịị

H khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Trần Thị H và A Quách Văn Bđều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt chị và A theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật TTDS.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Chịị H và A Bkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa nên công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng là do chịị H có mối quan hệ với người khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chịị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Vân A, sinh ngày 14/10/2009. Hiện nay con đang ở với A Bắc, A có nguyện vọng được nuôi con chịị H đồng ý. Cháu Quách Vân A có nguyện vọng ở với bố. Do đó, giao cháu Vân A cho A Btrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

[6] Về án phí: Chịị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82, 83 và 84- Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn A Quách Văn Bắc.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Vân A, sinh ngày 14/10/2009. Giao cháu Quách Vân A cho A Btrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung A Bkhông yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/24/0000862, ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ.
- UBND xã Cẩm Long;
- UBND xã Quảng Ngạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Ngọc.
- UBND xã Triệu Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết